



Tổng công ty Bảo đảm an toàn  
hàng hải miền Nam  
office@vms-south.vn  
25-06-2020 14:55:25 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
Số: 32 /TBHH-TCTBĐATHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2020

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn  
vào sông Hậu

**TVH – 13 – 2020.**

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu, ký hiệu từ TTLSH\_2006\_01 đến TTLSH\_2006\_12, tỷ lệ 1/5000 do đặc hoàn thành tháng 6 năm 2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn 1 - Đoạn luồng biển: đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) có chiều dài 7,7km như sau:

a). Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “7”, “10” - 200m, có chiều dài 6,5km, chiều rộng luồng 150m như sau:

- Đoạn luồng từ thượng lưu phao BHHH số “1” + 390m đến cặp phao BHHH số “3”, “4”, chiều dài khoảng 950m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,0m.

- Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “3”, “4” đến hạ lưu phao BHHH số “8” - 80m, chiều dài khoảng 2,4km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,0m.

- Đoạn luồng từ hạ lưu phao số “8” - 80m đến hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “7”, “10” - 200m, chiều dài khoảng 1,4km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 2,9m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,0m nằm sát biên phải luồng.

b). Đoạn luồng từ hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “7”, “10” - 200m đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) có chiều dài 1,2km, chiều rộng luồng 85m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,7m, độ sâu nhỏ nhất trong đoạn luồng đạt 2,7m nằm sát biên trái luồng.

Ngoài các đoạn có độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

2. Đoạn 2 - đoạn luồng Kênh Tắt: từ đê biển Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt có chiều dài 8,7km, chiều rộng 85m như sau:

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu số “9”, “12” đến hạ lưu đăng tiêu số “22” - 430m chiều dài khoảng 8,0km như sau:

+ Dải độ sâu nằm bên phải luồng, lần luồng xa nhất 5m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2m nằm sát biên luồng.

+ Dải độ sâu nằm bên trái luồng, lần luồng xa nhất 15m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,5m nằm sát biên luồng.

- Đoạn từ hạ lưu đăng tiêu số “22” – 430m đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài khoảng 700m như sau:

+ Dải độ sâu nằm bên trái luồng, lần luồng xa nhất 50m, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,3m nằm sát biên luồng.

+ Dải độ sâu nằm bên phải luồng lần luồng xa nhất 26m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,4m nằm sát biên luồng.

Ngoài các dải độ sâu nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

3. Đoạn 3 - đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: từ Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao “46”) có chiều dài 20,0km như sau:

Xuất hiện các điểm có độ sâu 5,9m; 6,2m tại vị trí có tọa độ như sau:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   |
| 5,9           | 09°37'29,9"N | 106°27'12,9"E | 09°37'26,3"N | 106°27'19,3"E |
| 6,2           | 09°37'36,4"N | 106°26'57,0"E | 09°37'32,7"N | 106°27'03,4"E |

- Dải độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “26” - 460m đến hạ lưu đăng tiêu số “26” - 175m, chiều dài khoảng 285m, lần luồng xa nhất 9m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,4m nằm sát biên luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “26” + 60m đến thượng lưu đăng tiêu số “28” + 410m, chiều dài khoảng 365m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,2m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,6m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “26” + 960m đến thượng lưu đăng tiêu số “28” + 460m, chiều dài khoảng 1,5km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,7m.

- Dải độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “28” + 850m đến hạ lưu đăng tiêu số “30” – 390m, chiều dài khoảng 680m, lần luồng xa nhất 11m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,9m nằm sát biên luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “30” - 240m đến khu vực cặp đăng tiêu số “29”, “34”, chiều dài khoảng 4,1 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,4m nằm sát biên trái luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,2m.



- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ cặp đăng tiêu số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu số “31”, “36”, chiều dài khoảng 1,1km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,6m nằm sát biên phải luồng trong khu vực tránh tàu; trong phạm vi 85m tính từ tim luồng ra mỗi bên 42,5m độ sâu nhỏ nhất đạt 4,2m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ cặp đăng tiêu số “31”, “36” đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “37” - 560m, chiều dài khoảng 6,5km, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,5m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,5m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “37” - 560m đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “39A” - 250m, chiều dài khoảng 790m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,0m nằm sát biên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,2m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “39A” - 250m đến thượng lưu phao số “46” + 200m, chiều dài khoảng 1060m, độ sâu nhỏ nhất đạt -0,5m (cao hơn mực nước số “0 Hải đồ”) nằm sát biên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 2,4m.

Ngoài các dải độ sâu nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

4. Đoạn 4 – đoạn luồng sông Hậu: từ Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “46” + 200m) đến thượng lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “57”, “64” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – sông Hậu) có chiều dài 16,2km chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất là 95m như sau:

- Dải độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “46” + 200m đến thượng lưu phao số “48” + 390m, chiều dài khoảng 1,8km, lún luồng xa nhất 25m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,9m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 6,4m; 6,0m; 5,7m tại vị trí có tọa độ như sau:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   |
| 6,4           | 09°37'32,6"N | 106°15'15,2"E | 09°37'28,9"N | 106°15'21,6"E |
| 6,0           | 09°37'33,9"N | 106°15'13,2"E | 09°37'30,3"N | 106°15'19,6"E |
| 5,7           | 09°37'54,5"N | 106°14'43,1"E | 09°37'50,8"N | 106°14'49,5"E |

Ngoài các điểm độ sâu, dải độ sâu nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

5. Khu nước tránh tàu: trong phạm vi các khu tránh tàu có chiều dài 600m, chiều rộng 50m như sau:

- Khu tránh tàu 1 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “19”, “24”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 6,2m trở lên nằm sát biên phải khu tránh tàu.

- Khu tránh tàu 2 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu số “31”, “36”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 1,6m trở lên nằm sát biên phải khu tránh tàu.

6. Chương ngại vật trên luồng:

- Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba kênh Tắt đến đăng tiêu “27”, đáy cá lún luồng xa nhất khoảng 37m tại khu vực đăng tiêu số “24”.

**HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:**

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu cần cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu, chương ngại vật nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./.

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH<sub>Đat</sub>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**



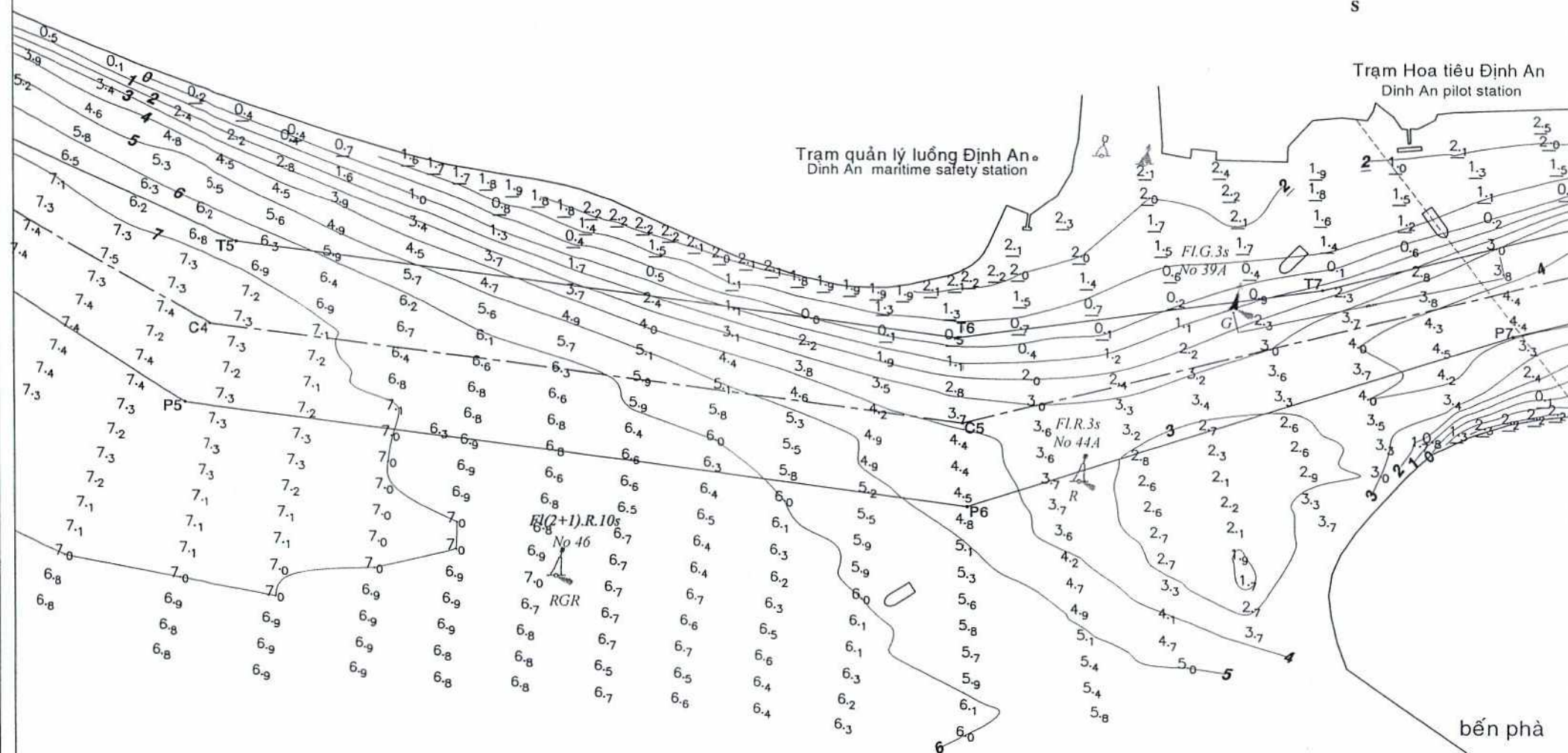
## Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
  - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
  - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
  - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
  - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 29 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 31 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ



Trạm Hoa tiêu Định An  
Định An pilot station

Trạm quản lý luồng Định An.  
Định An maritime safety station



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu

Kèm theo TBHH số: 132 /TBHH-TCTĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu TTLSH\_2006\_09, tỷ lệ 1/5.000

1155149.8

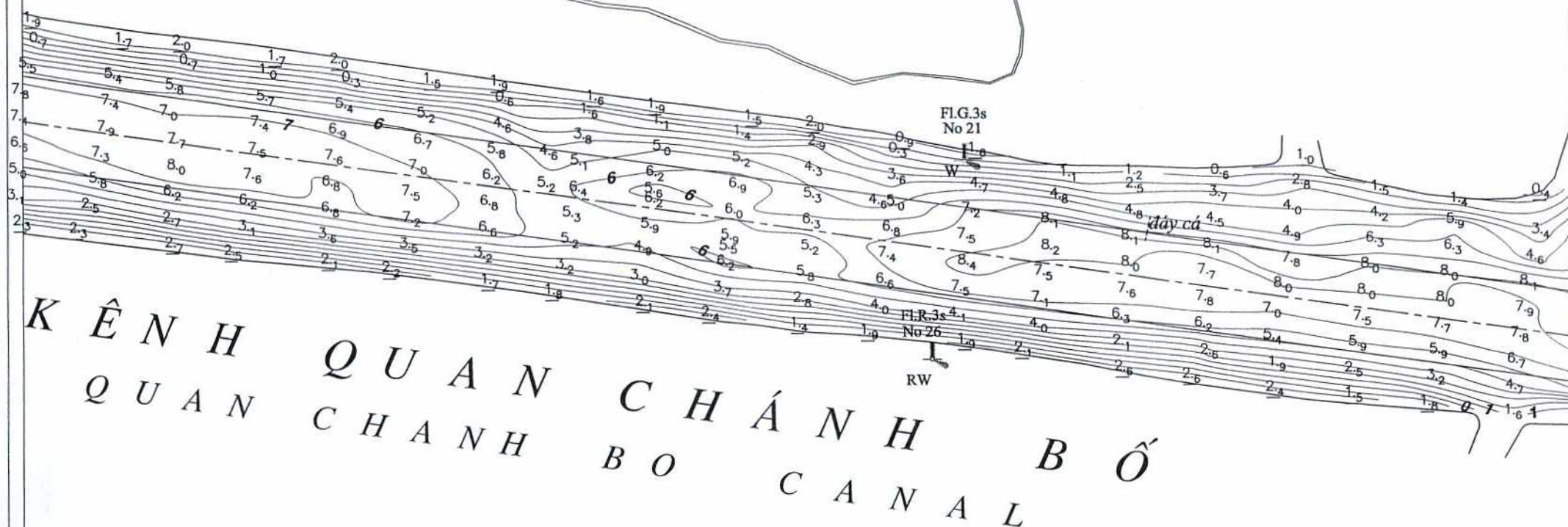
Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiều 3 độ

1010  
ÖN  
TYB  
NH  
NN  
T.BA



**tỉnh Trà Vinh**  
Tra Vinh province  
**huyện Duyên Hải**  
Duyen Hai district  
**xã Long Toàn**  
Long Toan commune

Bãi chứa vật liệu nạo vét Long Khánh bổ sung  
Long Khanh storage of dredged material



Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải cho tàu biển trong  
tải lớn vào sông Hậu

Kèm theo TBHH số: 132 /TBHH-TCTĐĐATHHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ đo sâu ký hiệu TTLSH\_2006\_05, tỷ lệ 1/5.000

583138.3  
1155149.8



Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiều 3 độ